

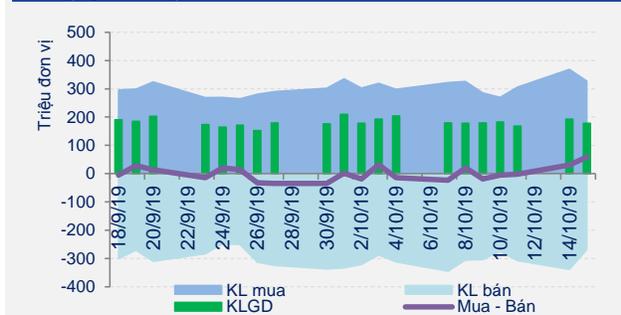
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/10/19

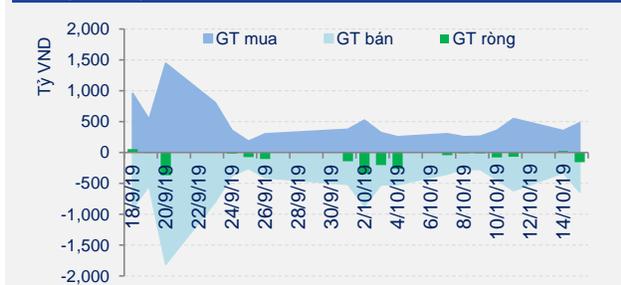
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	993.05	106.01
% Thay đổi	↓ -0.05%	↓ -0.04%
KLGD (CP)	178,255,097	31,091,120
GTGD (tỷ đồng)	3,840.38	476.93
Tổng cung (CP)	268,790,760	50,421,100
Tổng cầu (CP)	327,169,890	48,951,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,542,190	290,840
KL mua (CP)	11,471,810	4,540,500
GTmua (tỷ đồng)	482.75	130.68
GT bán (tỷ đồng)	641.81	5.45
GT ròng (tỷ đồng)	(159.06)	125.23

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.82%	13.8	2.7	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.53%	14.6	3.0	28.9%
Dầu khí	↓ -0.11%	18.7	2.5	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.27%	17.9	4.7	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	13.2	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.23%	20.4	5.7	12.7%
Ngân hàng	↑ 0.83%	12.3	2.5	21.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.33%	13.0	1.7	7.3%
Tài chính	↓ -0.22%	21.7	4.0	20.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.18%	15.0	3.1	2.3%
VN - Index	↓ -0.05%	16.8	3.9	121.7%
HNX - Index	↓ -0.04%	9.2	1.6	-21.7%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co và đi ngang trong phiên hôm nay với kết quả là sắc đỏ nhẹ trên cả hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,52 điểm (-0,05%) xuống 993,05 điểm; HNX-Index giảm 0,04 điểm (-0,03%) xuống 106,01 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.492 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 211 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.524 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 225 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 258 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay và tuy có những nhịp hồi nhẹ lên trên tham chiếu nhưng bên bán vẫn tỏ ra chủ động khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với sắc xanh trên các mã như MSN (+2,1%), VIC (+0,3%), TCB (+1,5%), BID (+0,6%), VCB (+0,2%), VPB (+1,1%), VRE (+0,5%), MWG (+0,6%)... và sắc đỏ trên các cổ phiếu như VHM (-1,7%), GAS (-0,8%), SAB (-0,7%), VNM (-0,2%), BVH (-0,6%), HPG (-0,5%), FPT (-0,5%), MBB (-0,4%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-0,4%), PVI (-0,6%), PVS (-0,5%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau chuỗi năm phiên tăng điểm liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay và kết phiên với mức giảm nhẹ. Dòng tiền suy giảm so với phiên trước đó cho thấy diễn biến điều chỉnh là không quá đáng lo ngại. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 991 điểm (MA20) đã phát huy được vai trò trong việc kích thích lực cầu bắt đáy trên thị trường giúp chỉ số không rơi sâu hơn vào cuối phiên sáng. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 vẫn đang chạy khá sát chỉ số VN30 với mức basis dương nhẹ 0,93 điểm. Chúng tôi cho rằng VN-Index có khả năng sẽ thử thách lại ngưỡng tâm lý 1.000 điểm trong thời gian tới nếu như tình hình trên thị trường chứng khoán thế giới là tích cực nhưng sự thận trọng từ nhà đầu tư là cần thiết để tránh khỏi các bull trap. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 991-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm trong giai đoạn tích lũy đi ngang hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/10/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên vào cuối phiên sáng tại 990,74 điểm. Cũng có những thời điểm, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên vào đầu phiên chiều tại 994,75 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,52 điểm (-0,05%) xuống 993,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.500 đồng, GAS giảm 800 đồng, SAB giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 1.600 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,643 điểm. Cũng có những thời điểm, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 106,163 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,04 điểm (-0,03%) xuống 106,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, OCH giảm 700 đồng, PVI giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 1.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 159 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,3 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 83,3 tỷ đồng tương ứng với 701 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 36,9 tỷ đồng tương ứng với 288 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 16,2 tỷ đồng tương ứng với 191 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 139,22 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,2 triệu cổ phiếu. PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 142,1 tỷ đồng tương ứng với 4,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 49 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 991 điểm (MA20), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 131 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 966 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 991-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ sau năm phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 104,8 điểm (MA200), thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/10, HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tâm lý 116 điểm.

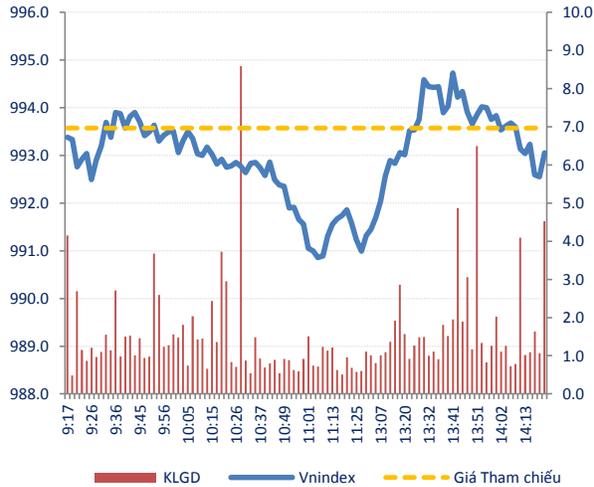


## TIN TRONG NƯỚC

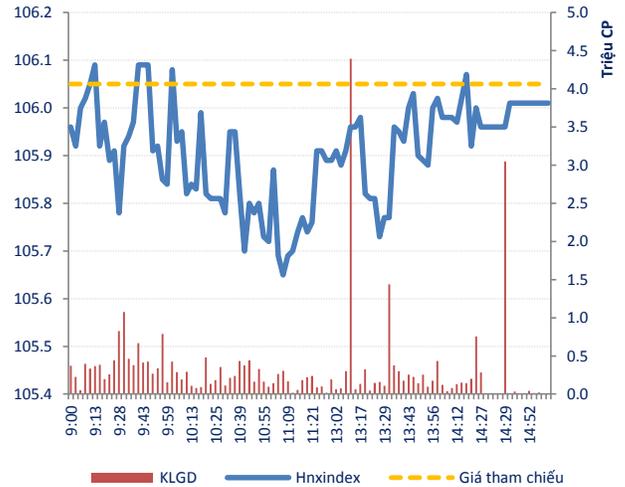
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,57 - 41,77 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 160.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm không đổi</b>	Ngày 15/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.150 đồng (không đổi).
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,45 USD/ounce tương ứng 0,1% lên mức 1.499,05 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,027 điểm tương ứng với 0,03% xuống 98,143 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1025 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2652 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,34 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,86 USD/thùng tương ứng 1,6% xuống mức 52,73 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/10, chỉ số Dow Jones giảm 29,23 điểm tương ứng 0,11% xuống 26.787,36 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 8,39 điểm tương ứng 0,1% xuống 8.048,65 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,12 điểm tương ứng 0,14% xuống 2.966,15 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

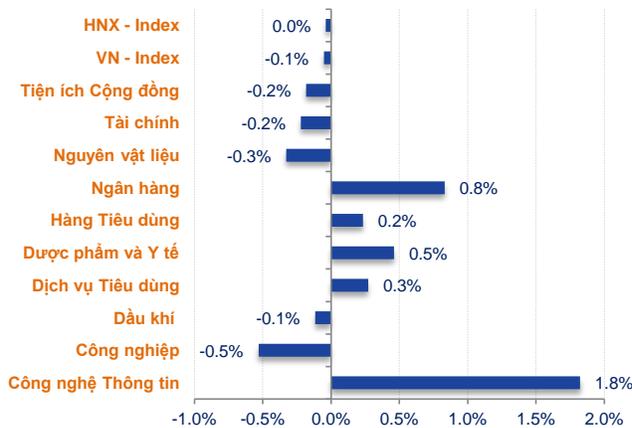
KLGD và VN-Index trong phiên



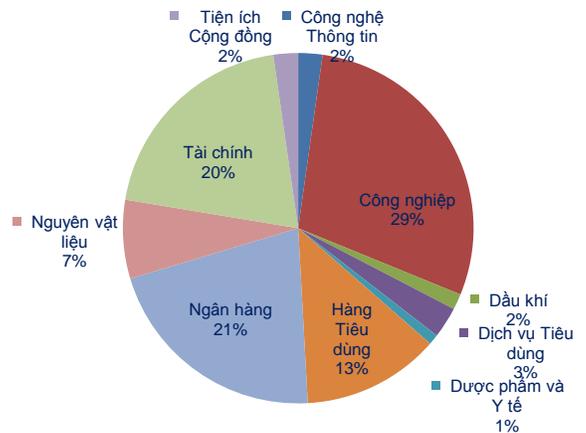
KLGD và HNX-Index trong phiên



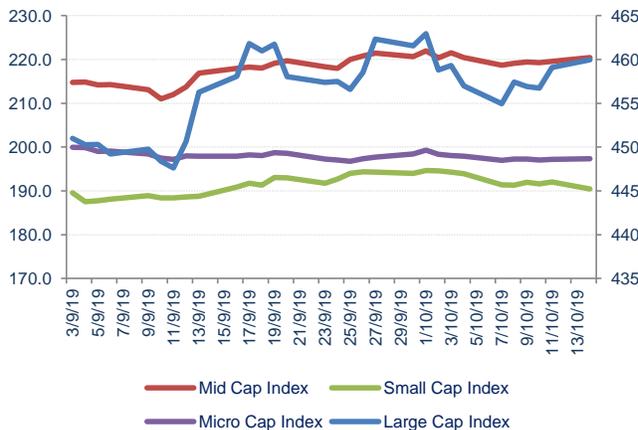
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	284,350	HPG	1,246,650
2	NVL	230,960	ITA	730,840
3	ROS	211,660	VIC	701,140
4	VCB	191,060	FLC	622,530
5	DPM	186,360	DRC	601,990

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	4,313,300	DNP	113,500
2	SHS	120,000	CEO	84,500
3	SD6	29,000	NTP	49,000
4	SDT	10,000	BVS	18,200
5	SRA	7,200	LHC	7,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.75	25.65	↓ -0.39%	21,791,640
VPB	22.30	22.55	↑ 1.12%	13,318,940
MBB	23.45	23.35	↓ -0.43%	7,134,100
JVC	4.65	4.81	↑ 3.44%	5,318,790
TCB	23.90	24.25	↑ 1.46%	4,820,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVI	33.00	32.80	↓ -0.61%	4,451,065
KLF	1.30	1.40	↑ 7.69%	3,551,355
ACB	24.50	24.40	↓ -0.41%	3,443,675
SHB	6.70	6.70	→ 0.00%	1,850,797
HUT	2.40	2.50	↑ 4.17%	1,404,373

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	0.78	1.05	0.27	↑ 34.62%
CDPM1901	2.49	2.89	0.40	↑ 16.06%
HOT	36.95	39.50	2.55	↑ 6.90%
VAF	10.15	10.85	0.70	↑ 6.90%
TCR	1.90	2.03	0.13	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VC9	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
API	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
PGS	31.00	34.00	3.00	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1901	1.21	1.06	-0.15	↓ -12.40%
CVIC1901	0.86	0.79	-0.07	↓ -8.14%
CHPG1901	0.25	0.23	-0.02	↓ -8.00%
CHPG1902	0.13	0.12	-0.01	↓ -7.69%
CVHM1901	3.69	3.43	-0.26	↓ -7.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
HPM	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
EBS	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
CAN	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
HEV	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	21,791,640	3.0%	311	82.8	2.5
VPB	13,318,940	3250.0%	2,990	7.5	1.5
MBB	7,134,100	19.9%	2,994	7.8	1.4
JVC	5,318,790	2.7%	127	36.7	1.0
TCB	4,820,730	16.7%	2,518	9.5	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	4,451,065	10.9%	3,317	9.9	1.2
KLF	3,551,355	0.8%	86	15.1	0.1
ACB	3,443,675	25.7%	3,438	7.1	1.3
SHB	1,850,797	12.4%	1,730	3.9	0.5
HUT	1,404,373	0.7%	81	29.6	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 34.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM190	↑ 16.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
HOT	↑ 6.9%	14.8%	2,175	17.0	2.7
VAF	↑ 6.9%	4.1%	516	19.7	0.9
TCR	↑ 6.8%	-25.7%	(2,613)	-	0.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-35.5%	(2,758)	-	0.1
VC9	↑ 10.0%	0.2%	26	458.2	0.8
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	132.9	0.1
API	↑ 9.9%	4.9%	669	16.6	0.9
PGS	↑ 9.7%	10.5%	2,017	15.4	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	284,350	12.8%	2,091	19.7	2.4
NVL	230,960	16.3%	3,586	17.3	2.9
ROS	211,660	3.0%	311	82.8	2.5
VCB	191,060	25.2%	4,731	18.0	4.1
DPM	186,360	4.8%	990	14.7	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	4,313,300	10.9%	3,317	9.9	1.2
SHS	120,000	14.7%	1,976	4.3	0.7
SD6	29,000	1.3%	179	18.5	0.2
SDT	10,000	0.7%	160	23.8	0.2
SRA	7,200	52.4%	12,238	0.9	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,450	81.4	5.0
VCB	315,255	25.2%	4,731	18.0	4.1
VHM	294,422	31.4%	4,791	18.3	5.5
VNM	223,941	38.3%	6,060	21.2	7.9
GAS	195,223	27.1%	6,517	15.7	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,722	25.7%	3,438	7.1	1.3
VCS	13,536	44.0%	8,051	10.5	4.4
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,938	9.1%	2,391	7.8	0.7
SHB	8,061	12.4%	1,730	3.9	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.53	3.9%	435	5.6	0.2
HVX	3.47	1.8%	185	17.0	0.3
HVG	3.02	6.0%	546	5.2	0.4
AAM	2.53	4.4%	874	13.4	0.7
CLW	2.36	16.1%	2,585	9.0	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	6.09	-3.4%	(365)	-	0.1
HKB	4.79	-35.5%	(2,758)	-	0.1
MCO	3.97	0.1%	16	163.4	0.2
NHP	3.46	-30.3%	(2,650)	-	0.1
HTP	3.18	-1.0%	(121)	-	0.7



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---